

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên Nước, thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 70/TTr-TNMT ngày 24/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên Nước, thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước tại Quyết định này thay thế các nội dung quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên - Môi trường công bố tại Quyết định 2566/QĐ-UBND ngày 14/10/2019.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG.

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch
2	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước
2	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
3	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất
4	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất
5	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền
6	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm
7	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm
8	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm
9	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm
10	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
11	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
12	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
13	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành
14	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành

15	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
16	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm
17	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm
18	Trả lại giấy phép tài nguyên nước
19	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước
20	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi
21	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m ³ /giây trở lên

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất
2	Lấy ý kiến UBND cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m ³ /giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000m) có lưu lượng từ 12.000 m ³ /ngày đêm trở lên.

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT
TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC THUỘC THẨM QUYỀN
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1.Thủ tục: Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước - Chuyên viên phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	8 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng KS & TNN	3 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	2 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên phòng KS & TNN	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả từ Sở Nông nghiệp và Môi trường; xác nhận phần mềm về kết quả đã có, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			14 ngày

2. Thủ tục: Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ	0,5 ngày

	xử lý hồ sơ.	hành chính công tỉnh	
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	8 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng KS &TNN	3 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	2 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. KS&TNN	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả từ Sở Nông nghiệp và Môi trường; xác nhận phần mềm về kết quả đã có, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân tổ chức	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
	Tổng thời gian giải quyết		14 ngày

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC THUỘC THẨM QUYỀN UBND TỈNH

1. Thủ tục: Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	15,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng KS&TNN	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	2 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. KS&TNN	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ	0,25 ngày

		hành chính công tỉnh	
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		3 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,2 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	2 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh để phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản	Văn thư văn phòng UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 7.6	Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,2 ngày
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			23 ngày

2. Thủ tục: Trả lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	2,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng KS&TNN	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính	Văn thư + Chuyên viên P. KS&TNN	0,25 ngày

	công tỉnh.		
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		1,5 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,1 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	0,5 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh đề phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản	Văn thư văn phòng UBND tỉnh	0,1 ngày
Bước 7.6	Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,1 ngày
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			8 ngày

3. Thủ tục: Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	21 ngày
Bước 3	Xét duyệt kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	1 ngày

Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	2 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản & Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		4,5 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,2 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>3,5 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh đề phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
<i>Bước 7.6</i>	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày

4. Thủ tục: Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	20,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	2 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		5 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>2,0 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh đề phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 7.6</i>	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày

5. Thủ tục: Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ,	Công chức, viên chức tại	0,5 ngày

	quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	16,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	2 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		5 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>2,0 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh đề phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 7.6</i>	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			26 ngày

6. Thủ tục: Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3000m³/ngày đêm.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	30,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	3 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		5 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>2,0 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh đề phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 7.6</i>	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày

Tổng thời gian giải quyết	45 ngày
----------------------------------	----------------

7. Thủ tục: Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3000m³/ngày đêm.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	21,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		5 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>2,0 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh để phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 7.6</i>	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại</i>	<i>0,25 ngày</i>

		<i>TTPVHCC</i>	
Bước 9	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			38 ngày

8. Thủ tục: Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3000m³/ngày đêm.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	30,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	3 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		5 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>2,0 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh để phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư văn phòng</i>	<i>0,25 ngày</i>

7.5		<i>UBND tỉnh</i>	
Bước 7.6	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			45 ngày

9. Thủ tục Gia hạn điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3000m³/ngày đêm.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	21,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		5 ngày
Bước 7.1	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,5 ngày</i>
Bước 7.2	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>2,0 ngày</i>
Bước 7.3	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>

Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh để phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản	Văn thư văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.6	Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,25 ngày
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			38 ngày

10. Thủ tục: Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	13 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	3,5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		5 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,5 ngày

Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	2,0 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh để phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản	Văn thư văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.6	Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,25 ngày
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			24 ngày

11. Thủ tục: Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	9 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	2,5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		3 ngày

Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,2 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	2,0 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh để phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản	Văn thư văn phòng UBND tỉnh	0,2 ngày
Bước 7.6	Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,2 ngày
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			17 ngày

12. Thủ tục: Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	2,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày

Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		1,5 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,2 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh để phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
<i>Bước 7.6</i>	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			8 ngày

13. Thủ tục: Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	16,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	1 ngày

Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	2 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản & Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		5 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>2,0 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh để phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 7.6</i>	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			26 ngày

14. Thủ tục: Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành.

a. Trường hợp nộp kèm với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2		- Lãnh đạo phòng KS&TNN	30,5 ngày

	Phân công xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên phòng KS&TNN	
Bước 3	Xét duyệt kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	3 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		5 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>2,0 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh để phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 7.6</i>	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			45 ngày

b. Trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ,	Công chức, viên chức	0,5 ngày

	quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	21,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		5 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>2,0 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh đề phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 7.6</i>	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			38 ngày

15. Thủ tục: Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	11,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	2 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		5 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>2,0 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh đề phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 7.6</i>	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày

Tổng thời gian giải quyết		21ngày
----------------------------------	--	---------------

16. Thủ tục: Cấp giấy phép khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m³/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m³/giây, phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw, cho các mục đích khác lưu lượng dưới 50.000m³/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000m³/ngày đêm.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	30,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	3 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		5 ngày
<i>Bước 8.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>2,0 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh để phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư văn phòng</i>	<i>0,25 ngày</i>

7.5		<i>UBND tỉnh</i>	
Bước 7.6	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	0,25 ngày
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			45 ngày

17. Thủ tục: Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m³/giây và dung tích toàn bộ dưới 20triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m³/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày đêm.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	21,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		5 ngày

Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,5 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	2,0 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh để phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản	Văn thư văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.6	Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,25 ngày
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			38 ngày

18. Thủ tục: Trả lại giấy phép tài nguyên nước.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	11 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	2,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	3 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6		Công chức, viên chức	0,25 ngày

	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		5 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,5 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	2,0 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh để phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,0 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản	Văn thư văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.6	Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,25 ngày
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			23 ngày

19. Thủ tục: Cấp lại giấy phép tài nguyên nước.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	9 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	2,5 ngày

Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản & Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		3 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,2 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>2,0 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh để phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,2 ngày</i>
<i>Bước 7.6</i>	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,2 ngày</i>
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			17 ngày

20. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	32,5 ngày

Bước 3	Xét duyệt kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	5 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		5 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>2,0 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh để phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,0 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 7.6</i>	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			49 ngày

21. Thủ tục: Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m³/giây trở lên.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
-----	-----------------------------	------------------------	---------------------

Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng KS&TNN - Chuyên viên phòng KS&TNN	35,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Sở xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Khoáng sản&Tài nguyên nước	5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở	7 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư + Chuyên viên P. Khoáng sản&Tài nguyên nước	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		7 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>3,0 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>1,5 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển Văn thư văn phòng UBND tỉnh để phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,5 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản</i>	<i>Văn thư văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 7.6</i>	<i>Trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở NN&MT tại trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>	<i>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Văn phòng UBND tỉnh tại TTPVHCC</i>	<i>0,25 ngày</i>
Bước 8	Xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có; thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí.	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			56 ngày

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP HUYỆN

1. Thủ tục: Đăng ký khai thác nước dưới đất.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ.	Công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng Nông nghiệp & Môi trường; - CV phòng Nông nghiệp & Môi trường.	8 ngày
Bước 3	Xét duyệt kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo UBND huyện xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp & Môi trường.	3 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND huyện	2 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + Chuyên viên phòng Nông nghiệp & Môi trường.	0,25 ngày
Bước 6	Nhận Kết quả từ UBND huyện; xác nhận phần mềm về kết quả đã có, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			14 ngày

2. Thủ tục: Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m³/giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000m) có lưu lượng từ 12.000 m³/ngày đêm trở lên.

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển	Công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày

	xử lý hồ sơ.	và trả kết quả	
Bước 2	Phân công xử lý, thẩm định hồ sơ	- Lãnh đạo phòng Nông nghiệp & Môi trường. - CV phòng Nông nghiệp & Môi trường.	26,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo huyện xét duyệt kết quả thẩm định TTHC.	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp & Môi trường.	7 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND huyện	7 ngày
Bước 5	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ cho công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư + CV phòng Nông nghiệp & Môi trường.	0,5 ngày
Bước 6	Nhận Kết quả từ UBND huyện; xác nhận phần mềm về kết quả đã có, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân tổ chức	Công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			42 ngày